

622/2020 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU – LUỒNG VŨNG TÀU – THỊ VẢI – Độ sâu

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, thông báo số 295/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng – VN4TV002 (Phiên bản 1, cập nhật Ngày 23 tháng 12 năm 2020)

Chèn	Độ sâu	12	10°29'49.31"N	106°59'43.97"E
		51	10°29'57.71"N	106°59'52.88"E
		25	10°29'55.80"N	107°00'00.20"E
		15 ₁	10°29'48.66"N	107°00'03.08"E
		43	10°29'43.99"N	106°59'52.57"E
Xóa	Độ sâu	53	10°29'58.19"N	106°59'52.93"E
		27 ₅	10°29'55.52"N	107°00'00.14"E
		15 ₆	10°29'50.23"N	107°00'03.18"E
		45	10°29'43.81"N	106°59'52.55"E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS 84)

Hải đồ ảnh hưởng – VN3GR001 (Phiên bản 1, cập nhật Ngày 23 tháng 12 năm 2020)

Chèn	Độ sâu	15 ₁	10°29'48.66"N	107°00'03.08"E
		51	10°29'57.71"N	106°59'52.88"E
Xóa	Độ sâu	15 ₆	10°29'50.23"N	107°00'03.18"E
		53	10°29'58.19"N	106°59'52.93"E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS 84)

622/2020 - VIET NAM – BA RIA – VUNG TAU SEA PORT WATER – VUNG TAU – THI VAI CHANNEL – Depth

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety, Notice No.295/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN4TV002 (Edition No. 1, updated on December 23rd, 2020)

Insert	Depth	12	10°29'49.31"N	106°59'43.97"E
		51	10°29'57.71"N	106°59'52.88"E
		25	10°29'55.80"N	107°00'00.20"E
		15 ₁	10°29'48.66"N	107°00'03.08"E
		43	10°29'43.99"N	106°59'52.57"E
Delete	Depth	53	10°29'58.19"N	106°59'52.93"E

<i>27₅</i>	10°29'55.52"N	107°00'00.14"E
<i>15₆</i>	10°29'50.23"N	107°00'03.18"E
<i>45</i>	10°29'43.81"N	106°59'52.55"E

(All positions are affected to WGS 84 Datum)

Chart affected – VN3GR001 (Edition No. 1, updated on December 23rd, 2020)

Insert	Depth	<i>15₁</i>	10°29'48.66"N	107°00'03.08"E
		<i>51</i>	10°29'57.71"N	106°59'52.88"E
Delete	Depth	<i>15₆</i>	10°29'50.23"N	107°00'03.18"E
		<i>53</i>	10°29'58.19"N	106°59'52.93"E

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
